

UBND XÃ NAM DONG
TRƯỜNG MG NAM DONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số .../KH-MGND

Nam Dong, Ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VỀ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026

Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026.

Công văn hướng dẫn số 697 ngày 05/09/2025 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026.

Công văn số 64/VHHXH-GD ngày 09/09/2025 của Phòng văn hoá xã hội xã Nam Dong về việc triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học mầm non năm học 2025-2026.

Thực hiện kế hoạch số 15/KH-MGND ngày 10/09/2025 của trường Mẫu giáo Nam Dong về kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Căn cứ vào tình hình thực tế của Trường Mẫu giáo Nam Dong. Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động về công tác chuyên môn năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đội ngũ

Tổng số CB - GV - NV Quốc Lập: 27 người trong đó:

CBQL: 03 người (trình độ trên chuẩn 03/03 người đạt 100%);

GV: 20 người (20 biên chế). Trình độ trên chuẩn 19/20 người, đạt 95%);

Nhân viên: 04 người (trên chuẩn 01 người, chưa đạt chuẩn: 01 người văn thư, có 02 bảo vệ).

2. Số lớp và học sinh

Số lớp: 09 lớp

Số học sinh: 192 cháu, nữ 107 cháu, dân tộc 66 cháu, nữ dân tộc 30 cháu.

3. Cơ sở vật chất

Nhà trường có tổng số phòng học: 08 phòng (trong đó 08 phòng học kiên cố). Bếp ăn 1 chiều, có nhà chức năng (phòng thể chất, phòng nghệ thuật), sân, cổng, nhà bảo vệ, hàng rào...

Các khối phòng hành chính: Gồm 1 phòng hội đồng, 1 phòng hiệu trưởng, 2 phòng phó hiệu trưởng, 1 phòng văn thư kế toán, 1 phòng y tế,...

Văn phòng phẩm, thiết bị: Tương đối đảm bảo yêu cầu tối thiểu.

Có đủ bàn, ghế, sách, bút và học liệu cho trẻ.

II. MỤC TIÊU CHUNG NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện chủ đề năm học: **“Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”**, gắn với phong trào **“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”**.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình mới từ 2026-2027.

Nâng cao năng lực đội ngũ, đẩy mạnh đổi mới phương pháp giáo dục, tăng cường ứng dụng CNTT – chuyển đổi số.

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, từng bước thực hiện phổ cập cho trẻ 3-5 tuổi.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1. Quản lý và điều hành chuyên môn

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục:

- Kế hoạch năm học:

Xây dựng trên cơ sở khung chương trình GDMN, hướng dẫn của Sở GD&ĐT, điều kiện thực tế.

Xác định rõ mục tiêu trọng tâm từng lĩnh vực phát triển (thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm – xã hội, thẩm mỹ).

Đưa vào các chuyên đề trọng tâm: *Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động phát triển thể chất, giáo dục STEAM, kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số trong GDMN.*

- Kế hoạch tháng:

Cụ thể hóa theo chủ đề giáo dục, điều kiện thời tiết, tình hình thực tế của trẻ.

Đảm bảo tính linh hoạt, có thể điều chỉnh theo tình hình.

Chú trọng lồng ghép các ngày lễ, sự kiện trong năm học.

- Kế hoạch tuần:

Phân bổ hợp lý các hoạt động: học, chơi, ăn, ngủ, trải nghiệm, vận động ngoài trời.

Đảm bảo hài hòa giữa các lĩnh vực phát triển, tránh áp lực cho trẻ.

1.2. Sinh hoạt chuyên môn

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học:

Tổ khối tổ chức họp đưa ra những thuận lợi và khó khăn của khối để lựa chọn bài dạy, xây dựng kế hoạch tổ chức, tiến hành dạy – dự giờ – phân tích – điều chỉnh.

Tập trung vào việc phát hiện khó khăn của trẻ, từ đó điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức.

- Dự giờ – rút kinh nghiệm:

Thực hiện thường xuyên, đảm bảo tính khách quan, xây dựng.

Chú trọng đổi mới phương pháp, lấy trẻ làm trung tâm, khuyến khích sáng tạo.

Kết hợp dự giờ trực tiếp và chia sẻ clip bài dạy.

1.3. Ứng dụng CNTT trong quản lý chuyên môn

- Hồ sơ điện tử:

Triển khai soạn thảo, lưu trữ kế hoạch, báo cáo, biên bản bằng hình thức điện tử.

Sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục mầm non (theo hướng dẫn của Phòng văn hoá/Sở GD&ĐT).

- Cập nhật dữ liệu ngành:

Đảm bảo nhập dữ liệu đúng, đủ, kịp thời lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

Giao trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên phụ trách.

Ứng dụng CNTT trong dạy học:

Khuyến khích giáo viên thiết kế giáo án điện tử, slide, video ngắn phục vụ bài dạy.

Tăng cường sử dụng hình ảnh, video trực quan, phần mềm tương tác (PowerPoint, Canva, ClassDojo...).

2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn cho trẻ

2.1. Công tác chăm sóc sức khỏe

- Khám sức khỏe định kỳ:

Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe 2 lần/năm.

100% trẻ được cân, đo chiều cao, theo dõi biểu đồ tăng trưởng WHO, phát hiện sớm trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân.

- Theo dõi sức khỏe hằng ngày:

Giáo viên kiểm tra tình trạng sức khỏe trước khi nhận trẻ vào lớp (da, mắt, miệng, biểu hiện sốt ho).

Báo cáo kịp thời với BGH, y tế học đường khi có trẻ bất thường.

- Phòng chống dịch bệnh:

Thực hiện tốt vệ sinh môi trường lớp học, đồ dùng cá nhân.

Tuyên truyền phụ huynh phối hợp trong tiêm chủng, chăm sóc trẻ khi ốm.

Có kế hoạch ứng phó dịch bệnh (tay chân miệng, sốt xuất huyết,...).

2.2. Công tác nuôi dưỡng – tổ chức ăn bán trú

- Xây dựng thực đơn:

Lập thực đơn theo mùa, cân đối nhóm chất (đạm, béo, bột đường, vitamin, khoáng chất).

Sử dụng phần mềm tính khẩu phần để đảm bảo năng lượng 550–750 kcal/trẻ/ngày.

- Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm:

Ký kết hợp đồng thực phẩm với đơn vị cung ứng uy tín, có chứng nhận VSATTP.

Kiểm tra nguồn gốc, hạn sử dụng, lưu mẫu thức ăn đúng quy định (24h).

Bếp ăn 1 chiều, đảm bảo vệ sinh, an toàn.

- Tổ chức bữa ăn:

Sắp xếp giờ ăn hợp lý, chia suất ăn theo định lượng.

Rèn kỹ năng tự xúc ăn, ngồi ngay ngắn, nói lời cảm ơn.

Giáo viên trực tiếp giám sát, hỗ trợ trẻ ăn, tuyệt đối không ép trẻ.

2.3 . Giáo dục kỹ năng tự phục vụ – vệ sinh cá nhân

- Kỹ năng tự phục vụ:

Dạy trẻ tự lấy ghế, rửa tay trước và sau ăn, cất bát thìa đúng nơi quy định.

Trẻ tự mặc – cởi quần áo đơn giản, gấp chăn, xếp đồ dùng.

- Vệ sinh cá nhân:

Luyện trẻ thói quen rửa tay 6 bước, chải răng sau ăn, che miệng khi ho.

Thực hành kỹ năng vệ sinh cá nhân qua trò chơi, góc trải nghiệm.

- Phòng tránh tai nạn thương tích:

Thực hiện nghiêm túc Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy...

Tập huấn cho toàn bộ CB–GV–NV về kỹ năng PCCC, thoát hiểm, sơ cấp cứu.

Diễn tập phòng cháy chữa cháy 1–2 lần/năm. Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định, quản lý chất lượng bữa ăn tại trường, đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép

nội dung giáo dục phòng chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Nhà trường chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời...

Chỉ tiêu:

100 % trẻ đến trường được thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

100 % trẻ được vui chơi, học tập trong môi trường giáo dục an toàn, phòng chống tai nạn thương tích...

100 % trẻ ăn bán trú được nuôi dưỡng chăm sóc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Biện pháp:

100 % giáo viên được tập huấn bồi dưỡng thường xuyên về xây dựng môi trường giáo dục an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ...

100 % CBGV – NV ứng xử có văn hóa, thân thiện với đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh, tuyệt đối không được đánh trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi.

100 % giáo viên, nhân viên được hướng dẫn, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ....

100 % giáo viên biết lồng ghép nội dung giáo dục phòng chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày.

Hướng dẫn và nhắc nhở giáo viên xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho trẻ theo hướng tích cực lấy trẻ làm trung tâm. Tuyệt đối không miệt thị, la mắng trẻ làm ảnh hưởng tinh thần của trẻ.

Xây dựng kế hoạch về phòng chống gây tai nạn, thương tích, cháy nổ trong nhà trường.

Nhà trường rà soát, kiểm tra đồ chơi, phương tiện chơi ngoài trời và có kế hoạch tu sửa kịp thời cho trẻ chơi không để nguy cơ mất an toàn xảy ra đối với trẻ.

Giáo viên nêu cao công tác chủ nhiệm lớp, bao quát trẻ mọi lúc, mọi nơi. Tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ trong suốt thời gian trẻ ở trường. Giao – nhận trẻ đúng người, đúng giờ, ghi nhật ký lớp.

3. Thực hiện Chương trình GDMN

3.1. Triển khai kế hoạch giáo dục “học qua chơi – trải nghiệm – thực hành

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần theo chủ đề, đảm bảo:

Nội dung gần gũi, thiết thực, gắn với cuộc sống địa phương.

Hoạt động phong phú, đa dạng: Trò chơi học tập, trò chơi dân gian, hoạt động khám phá, trải nghiệm ngoài trời, lao động tự phục vụ.

- Tổ chức hoạt động giáo dục:

Tăng cường hoạt động thực hành, cho trẻ “chạm – thử – làm – chơi” để hình thành kiến thức và kỹ năng.

Tổ chức các “góc trải nghiệm”: Góc trồng cây, góc thực hành nấu ăn, góc sáng tạo nghệ thuật, góc STEAM.

Kết hợp hoạt động ngoài trời: Tham quan, quan sát thiên nhiên, trải nghiệm nghề truyền thống tại địa phương.

4. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường triển khai thực hiện chủ đề năm học “Kỷ cương, sáng tạo, đột phá và phát triển” gắn với phong trào thi đua “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”,

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN: chỉ đạo triển khai các giải pháp, chủ động phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến...

- Năm học 2025-2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong thực hiện Chương trình GDMN.

- Phát huy và nhân rộng kết quả từ những mô hình, sáng kiến trong Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với trẻ em, văn hóa vùng miền và điều kiện của cơ sở GDMN.

- Bộ phận chuyên môn đã xây dựng các mục tiêu, nội dung của từng lĩnh vực căn cứ vào chương trình Khung của Bộ giáo dục và Đào tạo đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

4. 1. Đổi mới môi trường giáo dục.

- Đảm bảo môi trường giáo dục “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, không khí trong lành, thân thiện; bố trí các khu vực cho trẻ trải nghiệm, khám phá trong và ngoài

lớp học.

- Thực hiện đổi mới trang trí lớp thiết kế lớp học theo mô hình STEAM. Linh hoạt hiệu quả nhiều mặt tối ưu hóa hiệu quả sử dụng không gian tiết kiệm chi phí đầu tư, thời gian và công sức của giáo viên (không cắt dán quá nhiều trên tường, treo quá nhiều vật liệu trang trí). Bố trí không gian lớp học phù hợp đa dạng với nhiều hình thức học – Chơi- khám phá vừa khoa học vừa đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn về thể chất lẫn tinh thần của trẻ. Những sản phẩm treo trên, dán trong lớp học nên để trưng bày kết quả, sản phẩm của trẻ sau mỗi hoạt động của từng chủ đề.

Giáo viên không làm đồ dùng đồ chơi chỉ để trang trí mà thay bằng các hoạt động hướng dẫn trẻ cùng các cô tạo ra các sản phẩm để trang trí lớp học. Sắp đặt môi trường khuyến khích sự tự tin sáng tạo của trẻ. Sử dụng nguyên vật liệu an toàn, phù hợp với độ tuổi của trẻ, đảm bảo tính giáo dục, tính thẩm mỹ trong môi trường tự nhiên, môi trường xã hội xung quanh trẻ để tổ chức hoạt động giáo dục

100% trẻ đến trường được vui chơi học tập, được tham gia trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh để “mỗi ngày đến trường của trẻ là một ngày vui”.

Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ MG (dạy trẻ đọc chữ, viết chữ).

Chỉ tiêu:

- + 100 % các lớp đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn.
- + 100 % các lớp trang trí thiết kế không gian lớp học theo mô hình (Steam...)
- + 100% trẻ đến trường được vui chơi, học tập, tham gia trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh.

Biện pháp:

9/9 lớp trang trí thiết kế không gian lớp học theo mô hình (Steam...)

9/9 các lớp đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn.

4.2. Đổi mới hoạt động giáo dục

Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề.

Giáo viên cần tạo cho trẻ một môi trường để trẻ thấy được sự yêu thương, được hiểu, được tôn trọng, được tin tưởng giúp trẻ chủ động tích cực tham gia hoạt động giáo dục hàng ngày ở cơ sở GDMN;

Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trong phát triển Chương trình GDMN.

Tổ chức các hoạt động, các hội thi: Phát động phong trào thi đua xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, như: tổ chức cho trẻ làm thiệp tặng người thân

và viết thư cho các chú bộ đội nhân các ngày lễ trong tháng (20/10; 20/11; 22/12, 8/3...), hoạt động “Bé vui đón tết trung thu”

Tổ chức ngày hội bé với dân vũ chào mừng 22/12/2026

Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường dự kiến vào tháng 1/2026.

Tổ chức cho trẻ trải nghiệm gói bánh chưng có sự tham gia cha mẹ trẻ lồng ghép “Bé vui đón tết cổ truyền” vào tháng 2/2026.

Tổ chức hội thi “ Rung chuông vàng” giành cho các bé 5 tuổi đang được làm quen chương trình tiếng anh dự kiến tổ chức vào tháng 04/2026.

Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường tiểu học Lương Thế Vinh vào tháng 5/2026.

Khi tổ chức các hoạt động trú trọng giáo dục bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc tại địa phương, tình yêu quê hương đất nước phù hợp từng lứa tuổi của trẻ thông qua các hoạt động vui chơi, trải nghiệm

*** Dự kiến chuyên đề thực hiện trong năm.**

Dựa vào tình hình thực tế chuyên môn của nhà trường, việc xây dựng chuyên đề tập trung vào các nội dung chính như sau:

Tiếp tục duy trì thực hiện Chuyên đề “Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; “Tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số”; “Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội”; chuyên đề phát triển vận động. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong năm học phù hợp với đặc điểm tình hình của trường.

Tiếp tục lồng ghép các chuyên đề: ATGT; ATTP; Vệ sinh môi trường; Ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; thu gom rác thải nhựa, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả... vào các hoạt động trong ngày của trẻ phù hợp.

Bên cạnh đó lồng ghép các nội dung giáo dục vào các hoạt động phù hợp trong ngày của trẻ như:

- Giáo dục dinh dưỡng – vận động:

Lồng ghép kiến thức về thực phẩm, vệ sinh ăn uống trong giờ học, trò chơi.

Rèn luyện thói quen vận động: thể dục sáng, trò chơi vận động, ngày hội thể thao.

- Giáo dục bảo vệ môi trường:

Cho trẻ tham gia hoạt động trồng cây, chăm sóc vườn rau, thu gom rác phân loại.

Xây dựng “góc xanh” tại lớp, khuyến khích trẻ sử dụng vật liệu tái chế.

- Giáo dục an toàn giao thông:

Tổ chức các hoạt động “Bé tập làm chú công an giao thông”, trò chơi đóng vai, nhận biết tín hiệu đèn giao thông.

Thực hành đi theo hàng, qua đường đúng nơi quy định.

- Giáo dục kỹ năng sống:

Kỹ năng giao tiếp, chia sẻ, hợp tác với bạn.

Kỹ năng tự phục vụ, tự bảo vệ bản thân khi có nguy hiểm.

Tổ chức “Ngày hội kỹ năng sống” theo từng chủ đề (phòng tránh đuối nước, giữ an toàn khi đi xe máy, ứng xử văn minh...)

4.3. Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1

Triển khai Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi: Theo Quyết định 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ giáo dục và đào tạo về quyết định ban hành bộ phát triển trẻ em 5 tuổi,

Đánh giá đầu năm, giữa năm, cuối năm để nắm bắt tiến bộ của trẻ.

Bổ sung nội dung hỗ trợ trẻ còn hạn chế (ngôn ngữ, kỹ năng xã hội, vận động tinh, nhận thức).

Các hoạt động chuẩn bị vào lớp 1:

Làm quen với chữ cái, con số thông qua trò chơi, bài hát, hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức hoạt động nhóm nhỏ để trẻ rèn khả năng tập trung, ghi nhớ, làm việc độc lập.

Tổ chức “Ngày hội đến trường tiểu học” (tham quan trường tiểu học, làm quen thầy cô lớp 1).

4.4. Tổ chức làm quen tiếng Anh (theo đăng ký của phụ huynh)

Khảo sát nhu cầu phụ huynh, xây dựng kế hoạch mở lớp tiếng Anh tự chọn.

Mời giáo viên tiếng Anh (hoặc hợp tác với trung tâm ngoại ngữ uy tín) để giảng dạy.

Nội dung: Làm quen các từ vựng đơn giản, bài hát, trò chơi tiếng Anh phù hợp độ tuổi.

Tổ chức ít nhất 1–2 tiết/tuần, lồng ghép vào hoạt động trải nghiệm (hát, vẽ, kể chuyện).

5. Giáo dục hòa nhập và công bằng tiếp cận (nếu có)

5.1. Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật

Điều tra, phân loại trẻ khuyết tật đang học tại trường (dạng tật, mức độ, nhu cầu hỗ trợ).

Xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) cho từng trẻ:

Xác định mục tiêu phát triển ngắn hạn – dài hạn.

Thiết kế hoạt động phù hợp năng lực và mức độ hòa nhập.

Hỗ trợ trong lớp học:

Sắp xếp chỗ ngồi phù hợp.

Giáo viên điều chỉnh phương pháp, thời gian, cách giao nhiệm vụ.

Khuyến khích bạn bè cùng lớp hỗ trợ, tạo cơ hội giao tiếp.

Theo dõi – đánh giá tiến bộ trẻ khuyết tật hằng tháng, điều chỉnh IEP khi cần

5.2. Hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, con công nhân

Khảo sát, lập danh sách trẻ có hoàn cảnh khó khăn (kinh tế, cha mẹ đi làm xa, thiếu sự chăm sóc...).

Các hình thức hỗ trợ:

Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí bán trú theo quy định.

Vận động nguồn lực xã hội hóa (hội phụ huynh, doanh nghiệp địa phương) để hỗ trợ quần áo, sách vở, đồ chơi.

Quan tâm chăm sóc tinh thần, động viên, khích lệ.

Phối hợp phụ huynh, công đoàn, chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục trẻ con công nhân, tránh để trẻ thiếu sự quan tâm.

Tổ chức hoạt động ngoại khóa, ngày hội dành riêng cho trẻ khó khăn để khuyến khích sự hòa nhập.

5.3. Xây dựng môi trường giáo dục công bằng, thân thiện

Không phân biệt đối xử: Mọi trẻ đều có quyền tham gia hoạt động, được khen ngợi, động viên.

Giáo dục bạn bè biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ trẻ yếu thế.

Bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng giáo dục hòa nhập, tâm lý trẻ đặc thù.

Tổ chức các chuyên đề: *“Trường học hạnh phúc – lớp học thân thiện”*, *“Không để trẻ nào bị bỏ lại phía sau”*

5.4. Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số

Khảo sát trình độ tiếng Việt của trẻ dân tộc ngay đầu năm học.

Xây dựng kế hoạch tăng cường tiếng Việt:

Dạy qua trò chơi, bài hát, kể chuyện, thơ ca, giao tiếp hàng ngày.

Lồng ghép tiếng Việt trong mọi hoạt động học và chơi.

Tổ chức các “Góc kể chuyện”, “Ngày hội tiếng Việt” để trẻ luyện nghe – nói.

Khuyến khích sử dụng song ngữ: Phối hợp phụ huynh hướng dẫn trẻ nói tiếng Việt tại nhà nhưng vẫn tôn trọng ngôn ngữ mẹ đẻ.

Tạo môi trường học tập giàu ngôn ngữ: Góc sách tranh, bảng chữ cái, khẩu hiệu, hình ảnh trực quan trong lớp.

6. Phát triển đội ngũ

6.1. Bố trí, sắp xếp đội ngũ

Rà soát số lượng giáo viên, căn cứ vào sĩ số và số nhóm lớp để bố trí đủ định mức (ít nhất 2 GV/nhóm lớp).

Ưu tiên sắp xếp giáo viên có năng lực, kinh nghiệm ở các lớp ghép, lớp mẫu giáo lớn (chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1).

Bố trí giáo viên trẻ kèm cặp, hỗ trợ với giáo viên có kinh nghiệm theo mô hình “Cặp đôi cùng tiến”.

6.2. Bồi dưỡng chuyên môn và phát triển năng lực số.

Chuyên môn GDMN:

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề: “*Học qua chơi – trải nghiệm – thực hành*”, *Giáo dục hòa nhập, Giáo dục kỹ năng sống*.

Tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm theo nghiên cứu bài học.

Khuyến khích giáo viên tự học, chia sẻ sáng kiến kinh nghiệm.

Kỹ năng CNTT – năng lực số:

Tập huấn sử dụng phần mềm quản lý ngành, hồ sơ điện tử, cơ sở dữ liệu trẻ.

Bồi dưỡng kỹ năng thiết kế giáo án điện tử, video dạy học, ứng dụng phần mềm (PowerPoint, Canva, Padlet, ClassDojo...).

Khuyến khích xây dựng kho học liệu số, chia sẻ trong mạng lưới chuyên môn cụm trường.

6.3. Xây dựng văn hóa ứng xử, đạo đức nghề nghiệp

Triển khai, quán triệt **Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN** (theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT).

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đạo đức nghề nghiệp – Trách nhiệm – Yêu thương trẻ”.

Xây dựng phong trào thi đua: “*Mỗi cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”.

Thực hiện đánh giá GVMN theo **chuẩn nghề nghiệp** gắn với tinh thần trách nhiệm và văn hóa ứng xử.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng giáo viên tiêu biểu; nhắc nhở, uốn nắn những trường hợp vi phạm.

7. Ứng dụng CNTT – Chuyển đổi số

7.1. Quản lý hồ sơ, dữ liệu ngành

Sử dụng phần mềm quản lý trẻ theo hướng dẫn của Phòng/Sở GD&ĐT.

Cập nhật dữ liệu ngành:

Thông tin cá nhân, sức khỏe, học tập của 100% trẻ.

Hồ sơ đội ngũ CB–GV–NV.

Cơ sở vật chất, thiết bị trường học.

Phân công cán bộ chuyên trách CNTT chịu trách nhiệm nhập liệu, kiểm tra và đối chiếu định kỳ.

Ứng dụng chữ ký số, văn bản điện tử trong công tác quản lý.

7.2. Khai thác học liệu số – đổi mới chuyên môn

- Xây dựng và sử dụng học liệu số:

Giáo án điện tử, video minh họa hoạt động học – chơi.

Bộ sưu tập hình ảnh, trò chơi, bài hát, truyện tranh trực tuyến.

Sản phẩm học tập của trẻ được số hóa (ảnh, video).

- Khai thác tài nguyên trực tuyến:

Website Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, thư viện bài giảng mầm non.

Nguồn học liệu mở (YouTube Kids, VTV7 Kids, kho học liệu số VNEN...).

- Tập huấn cho giáo viên:

Sử dụng phần mềm thuyết trình, thiết kế bài giảng (PowerPoint, Canva, CapCut).

Tổ chức chuyên đề “*Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDMN*”

7.3. Công tác truyền thông – kết nối phụ huynh

- Website trường:

Cập nhật tin tức hoạt động, kế hoạch giáo dục, thông báo quan trọng.

Đăng tải sản phẩm học tập, hoạt động trải nghiệm của trẻ.

- Fanpage Facebook chính thức của trường:

Tuyên truyền sự kiện, ngày hội, chuyên đề.

Chia sẻ kiến thức nuôi dạy trẻ, tài liệu tham khảo cho phụ huynh.

- Nhóm Zalo phụ huynh các lớp:

Trao đổi nhanh về tình hình học tập, sức khỏe trẻ.

Tuyên truyền về các chuyên đề: dinh dưỡng, an toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh.

- Quy định quản lý thông tin:

Đăng tải nội dung lành mạnh, chuẩn xác, không vi phạm quyền riêng tư của trẻ.

Phân công CB–GV quản lý, duyệt bài trước khi đăng.

8. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

8.1. Công tác đội ngũ

Khảo sát năng lực giáo viên, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo chuẩn chương trình mới.

Tổ chức tập huấn chuyên đề:

Triết lý và mục tiêu chương trình mới.

Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm, khám phá, STEAM cho trẻ.

Đánh giá sự phát triển của trẻ theo hướng quan sát quá trình.

Thành lập nhóm giáo viên nòng cốt để tham gia tập huấn các cấp sau đó triển khai nhân rộng tại trường.

Phát huy hình thức “nghiên cứu bài học” để giáo viên rút kinh nghiệm trong việc thực hiện thử nghiệm hoạt động mới.

8.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Phòng học: bố trí theo hướng mở, linh hoạt, tạo các góc hoạt động (góc sách, góc xây dựng, góc nghệ thuật, góc khoa học...).

Sân chơi – môi trường ngoài trời: bổ sung đồ chơi vận động, vườn trải nghiệm, góc thiên nhiên để trẻ khám phá.

Thiết bị CNTT: máy tính, máy chiếu, màn hình tương tác (nếu có), kết nối internet ổn định.

Học liệu, đồ dùng: bộ học liệu đa dạng, ưu tiên vật liệu mở, gần gũi, thân thiện môi trường.

Tham mưu với địa phương, huy động xã hội hóa để bổ sung trang thiết bị, cải tạo không gian lớp học.

8.3. Học liệu, tài liệu chuyên môn

Thu thập, nghiên cứu tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN mới của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng kho học liệu số dùng chung cho giáo viên.

Khuyến khích giáo viên sáng tạo học cụ từ nguyên vật liệu địa phương.

8.4. Công tác quản lý và tổ chức

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết theo giai đoạn:

Giai đoạn 1 (2025–2026): Chuẩn bị điều kiện, bồi dưỡng, thử nghiệm hoạt động.

Giai đoạn 2 (từ 2026–2027): Triển khai thí điểm chính thức, đánh giá, rút kinh nghiệm.

Phân công giáo viên phụ trách các nhóm nhiệm vụ (chuyên môn, cơ sở vật chất, học liệu, CNTT, truyền thông).

8.5. Công tác tuyên truyền, phối hợp

Tổ chức họp phụ huynh, tuyên truyền về mục tiêu, lợi ích của chương trình mới.

Xây dựng chuyên mục “*Đổi mới GDMN*” trên website, fanpage của trường.

Phối hợp với chính quyền, đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh để huy động nguồn lực hỗ trợ.

IV. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2025 – 2026

*** Đối với CB – GV – NV:**

- + 100% CB – GV – NV hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.
- + 100 % CBQL đạt trình độ đại học, Sau đại học. Có trình độ TCLL chính trị; có chứng chỉ quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, tin học và tiếng anh.
- + 100% GV không vi phạm quy chế CM. Tham gia đầy đủ các phong trào các cấp phát động.
- + 100% cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn , học Bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ tay nghề.
- + 100 % giáo viên lên lớp đúng giờ, dạy đúng chương trình, soạn bài đúng thời thời gian biểu.
- + 100% GV lên lớp phải có đồ dùng trực quan. GV tận dụng các đồ dùng sẵn có trong lớp, trong môi trường tự nhiên nhằm phục vụ cho bài dạy khi lên lớp. Tuyệt đối không dạy chay, làm đồ dùng dự thi khi các cấp phát động. Tham gia các hội thi do các cấp phát động.
- + 100 % CBQL và giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học để nâng cao chất lượng chuyên môn phù hợp với bối cảnh thực tế của nhà trường.
- + 90 % giáo viên tham gia viết sáng kiến cấp trường, cấp cơ sở (nếu có)
- + 100 % giáo viên hoàn thành HSSS đúng thời gian quy định, thực hiện tốt việc tinh giản HSSS, nội dung ngắn gọn, súc tích, đầy đủ, rõ ràng.
- + 100% giáo viên biết sử dụng vi tính
- Đón trẻ từ 6 giờ 30 phút, đến 17 giờ trả hết trẻ. Hai giáo viên sắp xếp thay nhau đảm bảo thời gian làm việc 40 giờ/tuần.
- + 100% giáo viên lên kế hoạch hoạt động ở các nhóm, lớp phù hợp.
- + 100% CB, GV tự học BDTX: 120 tiết/1 năm.
- + 100% giáo viên trang trí lớp đúng chủ đề, khoa học, đẹp mắt, vừa tầm trẻ, có đồ dùng, đồ chơi cho trẻ được chơi và trải nghiệm nhiều kết hợp vừa học vừa chơi tại các góc.
- + 100% CB, GV, nhân viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên.
- + Mỗi giáo viên dạy 01-02 tiết sinh hoạt chuyên môn/năm theo hướng nghiên cứu bài học.
- + Có 15-16 giáo viên cuối năm được UBND cấp xã khen. 01 giáo viên được khen cấp UBND cấp tỉnh và cấp bộ khen.

*** Đối với trẻ.**

- + Tỷ lệ chuyên cần đạt: 97%

- + Duy trì sĩ số đạt: 98 %
- + 100% trẻ ăn bán trú tại trường.
- + 100% trẻ được đối xử công bằng trong chăm sóc, nuôi dưỡng; được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, lẫn tinh thần.
- + 100% trẻ ra lớp được khám sức khỏe 2 lần/năm học, cân, đo và theo dõi biểu đồ tăng trưởng, được tiêm chủng phòng một số bệnh thường gặp.
- + Phần đầu 95% trở lên trẻ được đánh giá phát triển bình thường về chiều cao; 95% trở lên trẻ được đánh giá phát triển về cân nặng theo độ tuổi.
- + 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không bị tai nạn thương tích..
- + 100% trẻ có đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân.
- + 100% trẻ đến trường được cân đo, theo dõi biểu đồ.
- + 100% trẻ được đánh giá cuối ngày, cuối chủ điểm, cuối độ tuổi.
- + 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.
- + Phần đầu 4/4 lớp 5 tuổi duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi

*** Nâng cao chất lượng giáo dục theo các lĩnh vực phát triển**

- **Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất** (Hoạt động phát triển vận động, giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe). Phần đầu 95% đối với trẻ 5 tuổi. Trẻ 3-4 tuổi đạt từ 90-92%.

- **Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức** (Hoạt động khám phá khoa học, làm quen với toán). Phần đầu đạt từ đối với trẻ 5 tuổi đạt 92% . Trẻ 4 tuổi đạt 90%. Trẻ 3 tuổi đạt 85%.

- **Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ** (Thơ, truyện, LQCC). Phần đầu đạt từ 92% đối với trẻ 5 tuổi. Trẻ 4 tuổi đạt trên 90%. Trẻ 3 tuổi đạt trên 85%.

- **Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.** Phần đầu đạt từ 95% đối với trẻ 5 tuổi. Trẻ 4 tuổi đạt trên 92%. Trẻ 3 tuổi đạt trên 90%.

- **Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ** (âm nhạc, tạo hình). Phần đầu đạt từ 92% đối với trẻ 5 tuổi. Trẻ 4 tuổi đạt 90%. Trẻ 3 tuổi đạt 85%.

*** Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non**
Chỉ tiêu:

Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung bồi dưỡng thường xuyên đối với CBQL và giáo viên mầm non.

100% cán bộ, giáo viên tham gia học tập BDTX với 3 nội dung/120 tiết/năm học.

*** Biện pháp:**

Căn cứ vào hướng dẫn của các cấp hướng dẫn giáo viên xây dựng KHBĐTĐX phù hợp với nhu cầu học tập của cá nhân, đáp ứng yêu cầu của giáo dục.

Tiếp tục thực hiện công tác BDTX cho GVMN theo Kế hoạch BDTX của nhà trường thông qua sinh hoạt chuyên môn của nhà trường, tổ khối và hình thức tự học của giáo viên là chủ yếu. Công tác BDTX cần đảm bảo các quy định theo Thông tư số 11/2019/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục Mầm non; Thông tư số 12/2019/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về ban hành chương trình BDTX GVMN; Thông tư số 26/2012-BGD&ĐT về ban hành qui chế BDTX cho GVMN, phổ thông và GDTX...

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo thực hiện chuyên môn năm học 2025 - 2026 của trường Mẫu giáo Nam Dong. Bản kế hoạch đã được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận và đi đến thống nhất biểu quyết cùng nhau quyết tâm, phấn đấu thực hiện để hoàn thành tốt kế hoạch đề ra. Toàn thể Hội đồng sư phạm quyết tâm thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn và nỗ lực phấn đấu trong mọi công việc, cùng nhau đưa trường, lớp ngày càng đi lên và phát triển.

Nơi nhận

- HT, PHT (chỉ đạo)
- TCM, GV (thực hiện)
- Lưu HSCM

PHT

Nông Thị Thuỳ Chinh

HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Đan